

Bản án số: **49 /2018/HSST**
Ngày: **24/ 9 / 2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoan

Các Hội thẩm :

Bà: Nguyễn Thị Phúc

Bà: Trần Thị Hợi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: Trần Thị Hồng Vân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện H .

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông: Vương Anh Đào. Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/HSST ngày 30/8/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 10/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An.

Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Nghĩa T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
Sinh ngày: 10/9/1986 tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 7A, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Hoàng Nghĩa P - Sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị V - Sinh năm 1964; Vợ: Võ Thị Hồng T - Sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo Hoàng Nghĩa T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến ngày 19/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 06/02/1987 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Con ông: Nguyễn Văn Lân - Sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị V - Sinh năm 1960; Vợ: Trần Thị Hồng - Sinh năm 1993; Con: có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 07/11/2008 bị TAND huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS (1999). Chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 17/4/2009. Đã được xóa án tích.

- Ngày 26/3/2014 bị TAND huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS (1999). Chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 30/01/2016. Đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ an từ ngày 19/6/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Đình C**- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/5/1989 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Lê Đình Q - Sinh năm 1961, là thương binh hạng 2/4; Con bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1965; Vợ: Trương Thị L - Sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Có: 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2013 bị Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội I tỉnh Nghệ An. Chấp hành xong quyết định hành chính ngày 02/7/2014.

Bị cáo Lê Đình C đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ an từ ngày 19/6/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Điện lực huyện H, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật ông: Trần Đình T. Chức vụ: Giám đốc.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H. Chức vụ: Phó giám đốc. Trú tại: Điện lực huyện H, tỉnh Nghệ An. Theo giấy ủy quyền ngày 18 tháng 6 năm 2018. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh: Lê Hồng T, Sinh năm: 1981. Có mặt.

Trú tại: Khối 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

2- Anh: Dương Đức Q. Sinh năm: 1960. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Thị Tứ, Xã G Đông, huyện L, tỉnh Nghệ An.

3- Chị: Nguyễn Thị Oanh. Sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Kỳ Minh, xã Kỳ Sơn, huyện H, tỉnh Nghệ An.

4- Anh: Lê Văn T. Sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Văn Sơn, xã D, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:

Ông: Lê Đình Q. Sinh năm: 1961. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến 18/6/2018, Hoàng Nghĩa T (1986) trú tại xóm 7A, xã L, huyện N là công nhân làm việc tại Điện lực huyện H rủ Nguyễn Văn T (1987) trú tại xóm 4, xã T, huyện H và Lê Đình C (1989) trú tại xóm 5, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/6/2018 Hoàng Nghĩa T đang chơi điện tử tại quán nét Minh Thêm ở khối 3, thị trấn H, huyện H thì gặp Nguyễn Văn T. Tại đây Hoàng Nghĩa T rủ Nguyễn Văn T đi trộm cắp dây cáp điện của Điện lực huyện H thì Nguyễn Văn T đồng ý. Sau đó Hoàng Nghĩa T điều khiển xe máy hiệu Taurus BKS 37Z9-4932 chở Nguyễn Văn T đến khu vực Trạm biến áp trung gian thuộc khối 3, thị trấn H, huyện H và để xe máy tại đó rồi cùng nhau trèo qua bờ tường rào đột nhập vào Trạm biến áp lấy trộm bộ dây tiếp địa di động điện áp 35KV có trọng lượng 12 kg (*Mười hai kilôgam*) đưa ra ngoài. Lúc này Nguyễn Văn T đến bãi rác ở gần đó lấy chiếc bao bì bỏ bộ dây tiếp địa di động đưa đi tiêu thụ, còn Hoàng Nghĩa T đi về cơ quan Điện lực huyện H ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T đưa bộ dây tiếp địa di động đã lấy trộm được đến điểm thu mua phế liệu bán cho anh Dương Đức Quý ở xóm Thị Tứ, xã G Đông, huyện L được 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) chia nhau tiêu xài. Bộ dây tiếp địa này anh Dương Đức Quý đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết nên đến nay không thu hồi được.

Hành vi thứ hai:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, Hoàng Nghĩa T đang chơi điện tử tại quán nét Minh Thêm ở khối 3, thị trấn H, huyện H thì gặp Nguyễn Văn T và Lê Đình C. Sau đó Hoàng Nghĩa T rủ Nguyễn Văn T và Lê Đình C đi trộm cắp dây cáp

điện thì Nguyễn Văn T và Lê Đình C đồng ý. Một lúc sau Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C đi bộ đến khu vực phía sau Điện lực huyện H. Hoàng Nghĩa T trèo bờ tường rào đến kho vật tư Điện lực huyện H tắt bóng điện sáng rồi leo vào phòng số 01 lấy bút thử điện mà Hoàng Nghĩa T đã để trước đó mở các ốc vít của tấm tôn bảo vệ rồi đi ra ngoài hướng dẫn để Nguyễn Văn T và Lê Đình C đột nhập vào phòng số 01 kho vật tư Điện lực huyện H lấy trộm cuộn dây cáp điện tiết diện 2*16mm² có trọng lượng 45 kg (*Bốn lăm kilôgam*) đưa ra ngoài. Lúc này Nguyễn Văn T đến bãi rác ở gần đó lấy tấm vải màu xanh bọc cuộn dây cáp điện, còn Hoàng Nghĩa T và Lê Đình C quay lại quán nét Minh Thêm để Lê Đình C lấy xe máy hiệu Honda BKS 37-417HH của mình đến chở Nguyễn Văn T và cuộn dây cáp điện đã lấy trộm được đến đoạn đường khu vực ngã ba giao nhau với đường mòn Hồ Chí Minh thuộc khối 3, thị trấn H, huyện H thì dừng lại. Lúc này Nguyễn Văn T nói Lê Đình C đứng chờ còn Nguyễn Văn T đi bộ đến quán nét Minh Thêm mượn xe máy hiệu Taurus BKS 37Z9-4932 của Hoàng Nghĩa T quay lại chỗ Lê Đình C lấy cuộn dây cáp điện đưa đi tiêu thụ, còn Lê Đình C quay lại quán nét Minh Thêm đón Hoàng Nghĩa T đến khách sạn Đại Phú Gia ở thị trấn H thuê phòng và nghỉ tại đó. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn T đưa cuộn dây cáp điện đã lấy trộm được đến điểm thu mua phế liệu bán cho anh Dương Đức Q ở xóm Thị Tứ, xã G, huyện L được 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) chia nhau tiêu xài. Cuộn dây cáp điện này anh Dương Đức Q đã bán lại cho người thu mua phế liệu không quen biết nên đến nay chưa thu hồi được.

Hành vi thứ ba:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2018, Hoàng Nghĩa T đi từ dãy nhà tập thể đến kho vật tư Điện lực huyện H dùng tay luồn qua khe cửa lấy trộm cuộn dây cáp điện có tiết diện 3*50+1*35mm², dài 12 m (*Mười hai mét*), có trọng lượng 22 kg (*Hai mươi hai kilôgam*) đưa ra khu vực cửa kho vật tư, sau đó Hoàng Nghĩa T dùng điện thoại di động hiệu Mastel gọi cho Nguyễn Văn T đến đưa cuộn dây cáp điện đi tiêu thụ. Nguyễn Văn T đồng ý và đi bộ đến đoạn đường phía sau khu vực Điện lực huyện H và đứng chờ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Hoàng Nghĩa T đi xe máy hiệu Taurus BKS 37Z9-4932 ra khu vực Quảng trường, thị trấn H lấy điện thoại gọi cho Lê Đình C đến cùng Nguyễn Văn T lấy cuộn dây cáp điện đưa đi tiêu thụ. Một lúc sau Lê Đình C đi xe máy hiệu Honda BKS 37-417HH đến Quảng trường gặp Hoàng Nghĩa T. Lúc này thấy đang còn sớm nên Hoàng Nghĩa T nói Lê Đình C đến khu vực phía sau Điện lực huyện H đón Trần Văn Trung. Khi gặp nhau Hoàng Nghĩa T nói Nguyễn Văn T và Lê Đình C "*Giờ đang sớm, khuya ta lại vô lấy trộm*". Nghe Hoàng Nghĩa T nói vậy

nên Trần Văn T và Lê Đình C đồng ý rồi cùng nhau ngồi chờ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/6/2018 Nguyễn Văn T đi xe máy BKS 37Z9-4932 đến khu vực phía sau Điện lực huyện H và dựng xe tại đó còn Lê Đình C đi xe máy BKS 37-417HH chờ Hoàng Nghĩa T đến quán nét Minh Thêm ở khối 3, thị trấn H, huyện H bỏ xe tại đó rồi đi bộ đến gặp Nguyễn Văn T, sau đó Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C trèo qua bờ tường rào đột nhập vào Điện lực huyện H, lúc này Hoàng Nghĩa T hướng dẫn cho Nguyễn Văn T và Lê Đình C đi lại khu vực kho vật tư lấy trộm cuộn dây cáp điện mà Hoàng Nghĩa T đã đưa ra từ trước, còn Hoàng Nghĩa T đứng canh giới. Sau khi Nguyễn Văn T và Lê Đình C lấy trộm được cuộn dây cáp điện đưa ra ngoài bờ tường rào thì Nguyễn Văn T đến chỗ bãi rác ở đó lấy chiếc bì màu xanh bỏ cuộn dây cáp điện vào, còn Lê Đình C đến quán nét Minh Thêm lấy xe máy rồi cùng nhau đưa cuộn dây cáp điện đến khu vực bãi pháo thuộc xã T, huyện H bán cho anh Nguyễn Văn Toàn (1983) trú tại xóm 5, xã T, huyện H nhưng anh Nguyễn Văn Toàn không mua nên Nguyễn Văn T và Hoàng Nghĩa T quay lại chỗ Lê Đình C đứng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày Lê Đình C đi xe máy của mình về nhà, còn Hoàng Nghĩa T và Nguyễn Văn T đi xe máy Taurus BKS 37Z9-4932 chở cuộn dây cáp điện đến điểm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị O (1992) ở xóm Kỳ Minh, xã Kỳ Sơn, huyện H bán được 1.952.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Sau khi bán được cuộn dây cáp điện Hoàng Nghĩa T chia cho Nguyễn Văn T và Lê Đình C mỗi người 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại Hoàng Nghĩa T tiêu xài cá nhân. Cuộn dây cáp điện này đến nay Cơ quan điều tra Công an huyện H đã tiến hành thu giữ. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/6/2018 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Hoàng Nghĩa T đã đến Công an huyện H để đầu thú. (Bút lục số 146-255 hồ sơ vụ án).

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Hoàng Nghĩa T còn khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 10/6/2018 Hoàng Nghĩa T và Đặng Đức Trung (1984), trú tại khối 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An đang chơi tại cơ quan Điện lực huyện H thì Hoàng Nghĩa T rủ Đặng Đức T trộm cắp giấy cáp điện thì Đặng Đức T đồng ý. Sau đó Hoàng Nghĩa T lấy bút điện rồi cùng Đặng Đức Trung đi ra phía sau kho vật tư Điện lực huyện H, Hoàng Nghĩa T dùng bút điện mở các ốc vít kéo hai tấm tôn ra để cho Đặng Đức Trung chui vào kho vật tư lấy trộm cuộn dây cáp điện có tiết diện 2*16mm² có trọng lượng 18 kg (*Mười tám kilôgam*) đưa ra ngoài. Sau đó Hoàng Nghĩa T và Đặng Đức Trung đi xe máy Taurus BKS 37Z9-4932 đưa cuộn dây cáp điện đã lấy trộm được đến điểm thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn T (1983) trú tại xóm 5, xã T, huyện H bán được 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Đến ngày 11/6/2018 anh

Nguyễn Văn T đã bán cuộn dây cáp điện này cho một người đàn ông không quen biết. Vì vậy, cuộn dây cáp điện này đến nay chưa thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 22/6/2018 và số 20 ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận:

- Giá trị thiệt hại 01 (Một) cuộn dây cáp đồng có tiết diện 2*16 mm², dây bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 07 (Bảy) sợi dây đồng màu vàng. Dây cáp điện dài 60 m (Sáu mươi mét), nặng 18 kg (Mười tám kilôgam). Dây cáp điện mua năm 2010 bị mất trộm vào ngày 10/6/2018 còn 50% chất lượng, trị giá 1.770.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng);

- Giá trị thiệt hại 01 (Một) cuộn dây cáp đồng có tiết diện 2*16 mm², dây bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 07 (Bảy) sợi dây đồng màu vàng. Dây cáp điện dài 150 m (Một trăm năm mươi mét), nặng 45 kg (Bốn mươi lăm kilôgam). Dây cáp điện mua năm 2010 bị mất trộm vào ngày 17/6/2018 còn 50% chất lượng, trị giá 4.425.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

- Giá trị thiệt hại 01 (Một) cuộn dây cáp đồng Hàn Quốc có tiết diện 3*50+1*35 mm², bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 (Bốn) sợi cáp đồng màu vàng được bọc bằng vỏ nhựa màu trắng. Dây cáp điện dài 12 m (Mười hai mét), nặng 22 kg (Hai mươi hai kilôgam), mua năm 2015 bị mất trộm vào ngày 18/6/2018 còn 70% chất lượng, trị giá 2.595.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (Một) bộ dây tiếp địa 3 pha di động-điện áp 35KV, bên ngoài bọc bằng vỏ nhựa màu trắng, bên trong có nhiều sợi dây đồng màu vàng, dây tiết diện 25 mm², có chiều dài 18 m (Mười tám mét), nặng 12 kg (Mười hai kilôgam). Dây mua năm 2015, bị mất trộm vào ngày 16/6/2018, thời điểm bị thiệt hại còn 50% chất lượng, trị giá 9.069.000 đồng (Chín triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 52/ CT- VKSTK ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình Cra trước Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Nghệ An để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Hoàng Nghĩa T mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến ngày 19/7/2018.

Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

Xử phạt: Lê Đình C mức án tù 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thu nhập thấp, tài sản riêng không có gì lớn. Vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQD 14, ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố không có khai nại gì khác. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/6/2018 tại cơ quan Điện lực huyện H, tỉnh Nghệ An, Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C cùng nhau thực hiện 03 hành vi Trộm cắp tài sản (trộm dây cáp điện và dây tiếp địa di động) của cơ quan Điện lực huyện H gây tổng thiệt hại 16.089.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Trong đó Hoàng Nghĩa T và đồng bọn thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản gây

tổng thiệt hại trị giá 16.089.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Nguyễn Văn T và đồng bọn thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản gây tổng thiệt hại trị giá 16.089.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Lê Đình C và đồng bọn thực hiện 02 hành vi Trộm cắp tài sản (trộm dây cáp điện) của cơ quan Điện lực huyện H gây tổng thiệt hại trị giá 7.020.000 đồng (*Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1- “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Như vậy hành vi phạm tội trên của các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng trước tệ nạn trộm cắp tài sản xảy ra ngày càng nhiều, không yên tâm trong cuộc sống.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là những người đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là bị pháp luật trừng trị, nhưng do hám lợi, nhằm thu lợi bất chính, kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên đã tụ tập nhau để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là những đối tượng xem thường pháp luật. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Song cũng cần xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo, vì trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo Hoàng Nghĩa T đã bồi thường thiệt hại cho cơ quan Điện lực huyện H 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*); bị cáo Lê Đình C đã bồi thường thiệt hại cho cơ quan Điện lực huyện H 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Trước khi mở phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại số tiền là 7.109.000 đồng. Vì vậy các bị cáo Thắng, Trung, Cường được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Hoàng Nghĩa T sau khi phạm tội đã đến cơ quan Điều tra để đầu thú, bị cáo Lê Đình C có bố là thương binh hạng 2/4. Tại phiên tòa hôm nay bị hại

đã xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo Thắng, Trung, Cường là tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T và Lê Đình C phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS .

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia, nhưng không có sự bàn bạc cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy rằng:

Đối với Hoàng Nghĩa T là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác tham gia 3 hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá thiệt hại là 16.089.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*) và là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội tỏ rõ sự tích cực. Vì vậy, Hoàng Nghĩa T là đối tượng giữ vai trò chính trong vụ án. Nên bị cáo Hoàng Nghĩa T phải chịu trách nhiệm và mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với Nguyễn Văn T, sau khi được bị cáo Hoàng Nghĩa T rủ rê trộm cắp tài sản thì bị cáo này đồng ý ngay và đã cùng Hoàng Nghĩa T, Lê Đình C tham gia 3 hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá thiệt hại là 16.089.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người thực hành tích cực từ việc trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến việc đưa tài sản đã lấy trộm được đi tiêu thụ. Vì vậy bị cáo là người giữ vai trò thứ hai trong vụ án, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt ít nghiêm khắc hơn so với Hoàng Nghĩa T.

Đối với Lê Đình C, khi được Hoàng Nghĩa T khởi xướng thì đồng ý ngay, khi thực hiện hành vi phạm tội cũng tỏ rõ sự tích cực. Bị cáo cùng với Hoàng Nghĩa T và Nguyễn Văn T thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản gây tổng thiệt hại là 7.020.000 đồng (*Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Vì vậy bị cáo Cường giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm và mức hình phạt ít nghiêm khắc hơn so với các bị cáo Hoàng Nghĩa T và Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy chỉ trong thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản, Hoàng Nghĩa T là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác tham gia 3 hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn T đã từng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích, Lê Đình C là người đã có tiền sự đã được xóa tiền sự. Chính vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T và Lê Đình C ngoài xã hội một thời gian là cần

thiết, có như vậy mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và làm gương cho những đối tượng đang có ý đồ tương tự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C, vì các bị cáo thu nhập thấp, tài sản riêng không có gì lớn.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại (Cơ quan Điện lực huyện H) không yêu cầu các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Lê Đình C, Nguyễn Văn T bồi thường nữa. Vì các bị cáo đã liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đơn vị. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra có thu giữ:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mastel A300 đã qua sử dụng; Số Imei 1: 8647150159190077; Số Imeil 2: 864715015919085 bên trong có thẻ sim số thuê bao 01626738848;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng; Số Imei:355216057300900, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0916449987;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell S37. Loại điện thoại màn hình cảm ứng; Số Imeil:9100600039300; Số Imel2:910062600039308 bên trong có thẻ sim số thuê bao 0968189402. Điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 (Một) vỏ nhựa màu đen dùng để bọc dây điện dài 8,2 m; đường kính 03 cm. Dây có trọng lượng 02 kg. Vỏ dây bị rách theo đường dài, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc bao tải xác rắn màu xanh, kích thước rộng 1,2 m, dài 1,6 m. Bao tải đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc bao tải xác rắn màu nâu thẫm có hai quai xách màu đen, có xéc kéo khóa. Bao tải có kích thước rộng khoảng 90 cm, chiều dài 100 cm. Chiếc bao bị rách đã qua sử dụng;

- 51 (Năm mươi một) đoạn dây ống nhựa hình tròn có đường kính 0,9 cm. Loại ống nhựa màu vàng nhạt dùng để bọc lõi đồng có trọng lượng 01kg. Dây ống nhựa đã qua sử dụng;

- 51 (Năm mươi một) sợi dây đồng màu sáng có trọng lượng 19kg, chiều dài kích thước các sợi dây khác nhau, mỗi sợi đồng có đường kính 0,8 cm. Đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Taurus, màu sơn đen đỏ; Số máy 16S2-041376; Số khung S209Y-041385, biển số 37Z9-4932. Xe đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn xanh nâu, xe không có cánh ướm, không có gương chiếu hậu, đèn sau không có; Số máy C50E9149850; Số khung không xác định được, biển số 37- 417HH. Xe đã qua sử dụng;

Xét thấy:

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Taurus, màu sơn đen đỏ; Số máy 16S2-041376; Số khung S209Y-041385, biển số 37Z9-4932. Xe đã qua sử dụng;

Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mastel A300 đã qua sử dụng; Số Imei 1: 8647150159190077; Số Imeil 2: 864715015919085 bên trong có thẻ sim số thuê bao 01626738848;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng; Số Imei:355216057300900, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0916449987;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell S37. Loại điện thoại màn hình cảm ứng; Số Imel1:9100600039300; Số Imel2:910062600039308 bên trong có thẻ sim số thuê bao 0968189402. Điện thoại đã qua sử dụng;

Đối với 03 chiếc điện thoại trên là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội đang còn giá trị sử dụng, nên hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn xanh nâu, xe không có cánh ướm, không có gương chiếu hậu, đèn sau không có; Số máy C50E9149850; Số khung không xác định được, biển số 37- 417HH. Xe đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội đang còn giá trị sử dụng, nên hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) vỏ nhựa màu đen dùng để bọc dây điện dài 8,2 m; đường kính 03 cm. Dây có trọng lượng 02 kg. Vỏ dây bị rách theo đường dài, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc bao tải xác rắn màu xanh, kích thước rộng 1,2 m, dài 1,6 m. Bao tải đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc bao tải xác rắn màu nâu thẫm có hai quai xách màu đen, có xéc kéo khóa. Bao tải có kích thước rộng khoảng 90 cm, chiều dài 100 cm. Chiếc bao bị rách đã qua sử dụng;

- 51 (Năm mươi một) đoạn dây ống nhựa hình tròn có đường kính 0,9 cm. Loại ống nhựa màu vàng nhạt dùng để bọc lõi đồng có trọng lượng 01kg. Dây ống nhựa đã qua sử dụng;

- 51 (Năm mươi một) sợi dây đồng màu sáng có trọng lượng 19kg, chiều dài kích thước các sợi dây khác nhau, mỗi sợi đồng có đường kính 0,8 cm. Đã qua sử dụng; là các vật chứng liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, đối với Hoàng Nghĩa T và Đặng Đức Trung là những người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trộm dây cáp điện) vào lúc 09 giờ ngày 10/6/2018 tại kho vật tư Điện lực huyện H. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định giá trị tài sản mà Hoàng Nghĩa T và Đặng Đức T chiếm đoạt là 1.770.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*). Xét thấy giá trị tài sản mà Hoàng Nghĩa T chiếm đoạt chưa đến mức phải xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Nghĩa T về hành vi này. Đối với Đặng Đức T sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến nay đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Lê Văn T, anh Dương Đức Q, chị Nguyễn Thị O là những người đã mua những tài sản (dây cáp điện và dây tiếp địa di động) do Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C phạm tội mà có. Khi mua những tài sản này, anh Lê Văn T, anh Dương Đức Q, chị Nguyễn Thị O không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý anh Lê Văn T, anh Dương Đức Q và chị Nguyễn Thị O về hành vi này.

Đối với anh Lê Hồng Thông là người cho Hoàng Nghĩa T mượn chiếc xe máy BKS 37Z9-4932 để làm phương tiện phạm tội trộm cắp tài sản, khi cho mượn xe anh Lê Hồng Thông không biết bị cáo mượn xe là để sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý anh Lê Hồng Thông về hành vi này.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”

2-Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Hoàng Nghĩa T 16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến ngày 19/7/2018.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

Xử phạt: **Lê Đình C 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

3-Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử: Hóa giá sung công quỹ Nhà nước: - 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mastel A300 đã qua sử dụng; Số Imei 1: 8647150159190077; Số Imeil 2: 864715015919085 bên trong có thẻ sim số thuê bao 01626738848;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng; Số Imei:355216057300900, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0916449987;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell S37. Loại điện thoại màn hình cảm ứng; Số Imeil:9100600039300; Số Imel2:910062600039308 bên trong có thẻ sim số thuê bao 0968189402. Điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn xanh nâu, xe không có cánh ướm, không có gương chiếu hậu, đèn sau không có; Số máy C50E9149850; Số khung không xác định được, biển số 37- 417HH. Xe đã qua sử dụng

Tiêu hủy: - 01 (Một) vỏ nhựa màu đen dùng để bọc dây điện dài 8,2 m; đường kính 03 cm. Dây có trọng lượng 02 kg. Vỏ dây bị rách theo đường dài, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc bao tải xác rắn màu xanh, kích thước rộng 1,2 m, dài 1,6 m. Bao tải đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc bao tải xác rắn màu nâu thẫm có hai quai xách màu đen, có xéc kéo khóa. Bao tải có kích thước rộng khoảng 90 cm, chiều dài 100 cm. Chiếc bao bị rách đã qua sử dụng;

- 51 (Năm mươi một) đoạn dây ống nhựa hình tròn có đường kính 0,9 cm. Loại ống nhựa màu vàng nhạt dùng để bọc lõi đồng có trọng lượng 01kg. Dây ống nhựa đã qua sử dụng;

- 51 (Năm mươi một) sợi dây đồng màu sáng có trọng lượng 19kg, chiều dài kích thước các sợi dây khác nhau, mỗi sợi đồng có đường kính 0,8 cm. Đã qua sử dụng

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H lập ngày 31/8/2018.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQD 14, ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện H.
- Công an huyện H.
- Tòa án tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THADS huyện H.
- Các bị cáo,
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoan

**VIỆN KSND TỈNH NGHỆ
AN VIỆN KSND HUYỆN
TÂN KỲ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày tháng 8 năm 2018

Số: /CT-VKSTK

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 48 ngày 28/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Nghệ An về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các quyết định khởi tố bị can số 112, 113, 114 ngày 28/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Nghệ An đối với: Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 52 ngày 15/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Nghệ An.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến 18/6/2018, Hoàng Nghĩa T (1986) trú tại xóm 7A, xã L, huyện N là công nhân làm việc tại Điện lực huyện H rủ Nguyễn Văn T (1987) trú tại xóm 4, xã T, huyện H và Lê Đình C (1989) trú tại xóm 5, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/6/2018 Hoàng Nghĩa T đang chơi điện tử tại quán nét Minh Thêm ở khối 3, thị trấn H, huyện H thì gặp Nguyễn Văn T. Tại đây Hoàng Nghĩa T rủ Nguyễn Văn T đi trộm cắp dây cáp điện của Điện lực huyện H thì Nguyễn Văn T đồng ý. Sau đó Hoàng Nghĩa T điều khiển xe máy hiệu Taurus BKS 37Z9-4932 chở Nguyễn Văn T đến khu vực Trạm biến áp trung gian thuộc khối 3, thị trấn H, huyện H và để xe máy tại đó rồi cùng nhau trèo qua bờ tường rào đột nhập vào Trạm biến áp lấy trộm bộ dây tiếp địa di động điện áp 35KV có trọng lượng 12 kg (*Mười hai kilôgam*) đưa ra ngoài. Lúc này Nguyễn Văn T đến bãi rác ở gần đó lấy chiếc bao bì bỏ bộ dây tiếp địa di động đưa đi tiêu thụ, còn Hoàng Nghĩa T đi về cơ quan Điện lực huyện H ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T đưa bộ dây tiếp địa di động đã lấy trộm được đến điểm thu mua phế liệu bán cho anh Dương Đức Quý ở xóm Thị Tứ, xã G Đông, huyện L được 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) chia nhau tiêu xài. Bộ dây tiếp địa này anh Dương Đức Quý đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết nên đến nay không thu hồi được.

Hành vi thứ hai:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, Hoàng Nghĩa T đang chơi điện tử tại quán nét Minh Thêm ở khối 3, thị trấn H, huyện H thì gặp Nguyễn Văn T và Lê Đình C. Sau đó Hoàng Nghĩa T rủ Nguyễn Văn T và Lê Đình C đi trộm cắp dây cáp điện thì Nguyễn Văn T và Lê Đình C đồng ý. Một lúc sau Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C đi bộ đến khu vực phía sau Điện lực huyện H. Hoàng Nghĩa T trèo

bờ tường rào đến kho vật tư Điện lực huyện H tắt bóng điện sáng rồi leo vào phòng số 01 lấy bút thử điện mà Hoàng Nghĩa T đã để trước đó mở các ốc vít của tấm tôn bảo vệ rồi đi ra ngoài hướng dẫn để Nguyễn Văn T và Lê Đình Cđột nhập vào phòng số 01 kho vật tư Điện lực huyện H lấy trộm cuộn dây cáp điện tiết diện 2*16mm² có trọng lượng 45 kg (*Bốn lăm kilôgam*) đưa ra ngoài. Lúc này Nguyễn Văn T đến bãi rác ở gần đó lấy tấm vải màu xanh bọc cuộn dây cáp điện, còn Hoàng Nghĩa T và Lê Đình C quay lại quán nét Minh Thêm để Lê Đình C lấy xe máy hiệu Honda BKS 37-417HH của mình đến chở Nguyễn Văn T và cuộn dây cáp điện đã lấy trộm được đến đoạn đường khu vực ngã ba giao nhau với đường mòn Hồ Chí Minh thuộc khối 3, thị trấn H, huyện H thì dừng lại. Lúc này Nguyễn Văn T nói Lê Đình C đứng chờ còn Nguyễn Văn T đi bộ đến quán nét Minh Thêm mượn xe máy hiệu Taurus BKS 37Z9-4932 của Hoàng Nghĩa T quay lại chỗ Lê Đình C lấy cuộn dây cáp điện đưa đi tiêu thụ, còn Lê Đình C quay lại quán nét Minh Thêm đón Hoàng Nghĩa T đến khách sạn Đại Phú Gia ở thị trấn H thuê phòng và nghỉ tại đó. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn T đưa cuộn dây cáp điện đã lấy trộm được đến điểm thu mua phế liệu bán cho anh Dương Đức Quý ở xóm Thị Tứ, xã G Đông, huyện L được 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) chia nhau tiêu xài. Cuộn dây cáp điện này anh Dương Đức Quý đã bán lại cho người thu mua phế liệu không quen biết nên đến nay chưa thu hồi được.

Hành vi thứ ba:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2018, Hoàng Nghĩa T đi từ dãy nhà tập thể đến kho vật tư Điện lực huyện H dùng tay luồn qua khe cửa lấy trộm cuộn dây cáp điện có tiết diện 3*50+1*35mm², dài 12 m (*Mười hai mét*), có trọng lượng 22 kg (*Hai mươi hai kilôgam*) đưa ra khu vực cửa kho vật tư, sau đó Hoàng Nghĩa T dùng điện thoại di động hiệu Mastel gọi cho Nguyễn Văn T đến đưa cuộn dây cáp điện đi tiêu thụ. Nguyễn Văn T đồng ý và đi bộ đến đoạn đường phía sau khu vực Điện lực huyện H và đứng chờ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Hoàng Nghĩa T đi xe máy hiệu Taurus BKS 37Z9-4932 ra khu vực Quảng trường, thị trấn H lấy điện thoại gọi cho Lê Đình C đến cùng Nguyễn Văn T lấy cuộn dây cáp điện đưa đi tiêu thụ. Một lúc sau Lê Đình C đi xe máy hiệu Honda BKS 37-417HH đến Quảng trường gặp Hoàng Nghĩa T. Lúc này thấy đang còn sớm nên Hoàng Nghĩa T nói Lê Đình C đến khu vực phía sau Điện lực huyện H đón Trần Văn Trung. Khi gặp nhau Hoàng Nghĩa T nói Nguyễn Văn T và Lê Đình C "*Giờ đang sớm, khuya ta lại vô lấy trộm*". Nghe Hoàng Nghĩa T nói vậy nên Trần Văn Trung và Lê Đình C đồng ý rồi cùng nhau ngồi chờ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/6/2018 Nguyễn Văn T đi xe máy BKS 37Z9-4932 đến khu vực phía

sau Điện lực huyện H và dựng xe tại đó còn Lê Đình Cđi xe máy BKS 37-417HH chở Hoàng Nghĩa T đến quán nét Minh Thêm ở khối 3, thị trấn H, huyện H bỏ xe tại đó rồi đi bộ đến gặp Nguyễn Văn T, sau đó Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình Ctrèo qua bờ tường rào đột nhập vào Điện lực huyện H, lúc này Hoàng Nghĩa T hướng dẫn cho Nguyễn Văn T và Lê Đình Cđi lại khu vực kho vật tư lấy trộm cuộn dây cáp điện mà Hoàng Nghĩa T đã đưa ra từ trước, còn Hoàng Nghĩa T đứng canh giới. Sau khi Nguyễn Văn T và Lê Đình Cđi lấy trộm được cuộn dây cáp điện đưa ra ngoài bờ tường rào thì Nguyễn Văn T đến chỗ bãi rác ở đó lấy chiếc bì màu xanh bỏ cuộn dây cáp điện vào, còn Lê Đình Cđi đến quán nét Minh Thêm lấy xe máy rồi cùng nhau đưa cuộn dây cáp điện đến khu vực bãi pháo thuộc xã T, huyện H bán cho anh Nguyễn Văn Toàn (1983) trú tại xóm 5, xã T, huyện H nhưng anh Nguyễn Văn Toàn không mua nên Nguyễn Văn T và Hoàng Nghĩa T quay lại chỗ Lê Đình Cđi. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày Lê Đình Cđi xe máy của mình về nhà, còn Hoàng Nghĩa T và Nguyễn Văn T đi xe máy Taurus BKS 37Z9-4932 chở cuộn dây cáp điện đến điểm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Oanh (1992) ở xóm Kỳ Minh, xã Kỳ Sơn, huyện H bán được 1.952.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Sau khi bán được cuộn dây cáp điện Hoàng Nghĩa T chia cho Nguyễn Văn T và Lê Đình Cđi mỗi người 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại Hoàng Nghĩa T tiêu xài cá nhân. Cuộn dây cáp điện này đến nay Cơ quan điều tra Công an huyện H đã tiến hành thu giữ. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/6/2018 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Hoàng Nghĩa T đã đến Công an huyện H để đầu thú. (Bút lục số 146-255 hồ sơ vụ án).

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Hoàng Nghĩa T còn khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 10/6/2018 Hoàng Nghĩa T và Đặng Đức Trung (1984), trú tại khối 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An đang chơi tại cơ quan Điện lực huyện H thì Hoàng Nghĩa T rủ Đặng Đức Trung trộm cắp giấy cáp điện thì Đặng Đức Trung đồng ý. Sau đó Hoàng Nghĩa T lấy bút điện rồi cùng Đặng Đức Trung đi ra phía sau kho vật tư Điện lực huyện H, Hoàng Nghĩa T dùng bút điện mở các ốc vít kéo hai tấm tôn ra để cho Đặng Đức Trung chui vào kho vật tư lấy trộm cuộn dây cáp điện có tiết diện 2*16mm² có trọng lượng 18 kg (*Mười tám kilôgam*) đưa ra ngoài. Sau đó Hoàng Nghĩa T và Đặng Đức Trung đi xe máy Taurus BKS 37Z9-4932 đưa cuộn dây cáp điện đã lấy trộm được đến điểm thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Toàn (1983) trú tại xóm 5, xã T, huyện H bán được 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Đến ngày 11/6/2018 anh Nguyễn Văn Toàn đã bán cuộn dây cáp điện này cho

một người đàn ông không quen biết. Vì vậy, cuộn dây cáp điện này đến nay chưa thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 22/6/2018 và số 20 ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận:

- Giá trị thiệt hại 01 (Một) cuộn dây cáp đồng có tiết diện 2*16 mm², dây bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 07 (Bảy) sợi dây đồng màu vàng. Dây cáp điện dài 60 m (Sáu mươi mét), nặng 18 kg (Mười tám kilôgam). Dây cáp điện mua năm 2010 bị mất trộm vào ngày 10/6/2018 còn 50% chất lượng, trị giá 1.770.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng);

- Giá trị thiệt hại 01 (Một) cuộn dây cáp đồng có tiết diện 2*16 mm², dây bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 07 (Bảy) sợi dây đồng màu vàng. Dây cáp điện dài 150 m (Một trăm năm mươi mét), nặng 45 kg (Bốn mươi lăm kilôgam). Dây cáp điện mua năm 2010 bị mất trộm vào ngày 17/6/2018 còn 50% chất lượng, trị giá 4.425.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

- Giá trị thiệt hại 01 (Một) cuộn dây cáp đồng Hàn Quốc có tiết diện 3*50+1*35 mm², bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 (Bốn) sợi cáp đồng màu vàng được bọc bằng vỏ nhựa màu trắng. Dây cáp điện dài 12 m (Mười hai mét), nặng 22 kg (Hai mươi hai kilôgam), mua năm 2015 bị mất trộm vào ngày 18/6/2018 còn 70% chất lượng, trị giá 2.595.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (Một) bộ dây tiếp địa 3 pha di động-điện áp 35KV, bên ngoài bọc bằng vỏ nhựa màu trắng, bên trong có nhiều sợi dây đồng màu vàng, dây tiết diện 25 mm², có chiều dài 18 m (Mười tám mét), nặng 12 kg (Mười hai kilôgam). Dây mua năm 2015, bị mất trộm vào ngày 16/6/2018, thời điểm bị thiệt hại còn 50% chất lượng, trị giá 9.069.000 đồng (Chín triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án (Bút lục từ số 125-132 hồ sơ vụ án):

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mastel A300 đã qua sử dụng; Số Imei 1: 8647150159190077; Số Imei 2: 864715015919085 bên trong có thẻ sim số thuê bao 01626738848;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng; Số Imei: 355216057300900, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0916449987;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell S37. Loại điện thoại màn hình cảm ứng; Số Imei1: 9100600039300; Số Imei2: 910062600039308 bên trong có thẻ sim số thuê bao 0968189402. Điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 (Một) vỏ nhựa màu đen dùng để bọc dây điện dài 8,2 m; đường kính 03 cm. Dây có trọng lượng 02 kg. Vỏ dây bị rách theo đường dài, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc bao tải xác rắn màu xanh, kích thước rộng 1,2 m, dài 1,6 m. Bao tải đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc bao tải xác rắn màu nâu thẫm có hai quai xách màu đen, có xéc kéo khóa. Bao tải có kích thước rộng khoảng 90 cm, chiều dài 100 cm. Chiếc bao bị rách đã qua sử dụng;

- 51 (Năm mươi một) đoạn dây ống nhựa hình tròn có đường kính 0,9 cm. Loại ống nhựa màu vàng nhạt dùng để bọc lõi đồng có trọng lượng 01kg. Dây ống nhựa đã qua sử dụng;

- 51 (Năm mươi một) sợi dây đồng màu sáng có trọng lượng 19kg, chiều dài kích thước các sợi dây khác nhau, mỗi sợi đồng có đường kính 0,8 cm. Đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Taurus, màu sơn đen đỏ; Số máy 16S2-041376; Số khung S209Y-041385, biển số 37Z9-4932. Xe đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn xanh nâu, xe không có cánh ướm, không có gương chiếu hậu, đèn sau không có; Số máy C50E9149850; Số khung không xác định được, biển số 37-417HH. Xe đã qua sử dụng;

* Về dân sự: Bị can Hoàng Nghĩa T đã bồi thường thiệt hại cho cơ quan Điện lực huyện H 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*); Bị can Lê Đình C đã bồi thường thiệt hại cho cơ quan Điện lực huyện H 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay cơ quan Điện lực huyện H còn yêu cầu các bị can Hoàng Nghĩa T, Lê Đình C, Nguyễn Văn T tiếp tục bồi thường thiệt hại 7.109.600 đồng (*Bảy triệu một trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng*) (Bút lục từ số 100-103 hồ sơ vụ án).

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/6/2018 tại cơ quan Điện lực huyện H, tỉnh Nghệ An Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C cùng nhau thực hiện 03 hành vi Trộm cắp tài sản (trộm dây cáp điện và dây tiếp địa di động) của cơ quan Điện lực huyện H gây tổng thiệt hại 16.089.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Trong đó Hoàng Nghĩa T và đồng bọn thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản gây tổng thiệt hại trị giá 16.089.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Nguyễn Văn T và đồng bọn thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản gây tổng thiệt hại trị giá 16.089.000 đồng (*Mười sáu*

triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng), Lê Đình C và đồng bọn thực hiện 02 hành vi Trộm cắp tài sản (trộm dây cáp điện) của cơ quan Điện lực huyện H gây tổng thiệt hại trị giá 7.020.000 đồng (*Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Hoàng Nghĩa T vừa là người rủ rê, khởi xướng, vừa là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hoàng Nghĩa T giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Nguyễn Văn T và Lê Đình C đều là những người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vị trí, vai trò thứ hai và thứ ba trong vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

4. Họ và tên: **Hoàng Nghĩa T**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/9/1986 tại huyện N, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 7A, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Con ông: Hoàng Nghĩa Phàn - Sinh năm 1959.

Con bà: Nguyễn Thị Vân - Sinh năm 1964.

Anh, chị, em ruột: có 04 người, Thắng là con thứ nhất.

Vợ: Võ Thị Hồng Thắm - Sinh năm 1991 (Đã ly hôn)

Có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị can Hoàng Nghĩa T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến ngày 19/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị can Hoàng Nghĩa T phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và được hưởng những tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại; khai báo thành khẩn và đầu thú quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/02/1987 tại huyện H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: Lớp 3/12

Con ông: Nguyễn Văn Lân - Sinh năm 1958.

Con bà: Nguyễn Thị Văn - Sinh năm 1960.

Anh, chị, em ruột: có 07 người, Trung là con thứ ba.

Vợ: Trần Thị Hồng - Sinh năm 1993

Con: có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 07/11/2008 bị TAND huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS (1999). Chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 17/4/2009. Đã được xóa án tích.

- Ngày 26/3/2014 bị TAND huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS (1999). Chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 30/01/2016. Đã được xóa án tích.

Bị can Nguyễn Văn T hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ an từ ngày 19/6/2018 đến nay.

Bị can Nguyễn Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và được hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

6. Họ và tên: **Lê Đình C**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/5/1989 tại huyện H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Con ông: Lê Đình Quế - Sinh năm 1961, là thương binh hạng 2/4.

Con bà: Nguyễn Thị Ngọc - Sinh năm 1965.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, Cường là con thứ ba.

Vợ: Trương Thị Lệ - Sinh năm 1993 (Đã ly hôn)

Có: 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2013 bị Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội I tỉnh Nghệ An. Chấp hành xong quyết định hành chính ngày 02/7/2014.

Bị can Lê Đình Chiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ an từ ngày 19/6/2018 đến nay.

Bị can Lê Đình C phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và được hưởng những tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại; khai báo thành khẩn và có bố là thương binh hạng 2/4 quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Hành vi trên đây của các bị can Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Trong vụ án này, đối với Hoàng Nghĩa T và Đặng Đức Trung là những người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trộm dây cáp điện) vào lúc 09 giờ ngày 10/6/2018 tại kho vật tư Điện lực huyện H. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định giá trị tài sản mà Hoàng Nghĩa T và Đặng Đức Trung chiếm đoạt là 1.770.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*). Xét thấy giá trị tài sản mà Hoàng Nghĩa T chiếm đoạt chưa đến mức phải xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Nghĩa T về hành vi này. Đối với Đặng Đức Trung sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến nay đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Lê Văn T, anh Dương Đức Quý, chị Nguyễn Thị Oanh là những người đã mua những tài sản (dây cáp điện và dây tiếp địa di động) do Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C phạm tội mà có. Khi mua những tài sản này anh Lê Văn T, anh Dương Đức Quý, chị Nguyễn Thị Oanh không biết đây là tài sản do Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý anh Lê Văn T, anh Dương Đức Quý và chị Nguyễn Thị Oanh về hành vi này.

Đối với anh Lê Hồng Thông là người cho Hoàng Nghĩa T mượn chiếc xe máy BKS 37Z9-4932 để làm phương tiện phạm tội trộm cắp tài sản. Khi cho mượn xe anh Lê Hồng Thông không biết Hoàng Nghĩa T mượn xe là để sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý anh Lê Hồng Thông về hành vi này.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện H để xét xử các bị can Hoàng Nghĩa T, Nguyễn Văn T, Lê Đình C về tội “Trộm cắp tài sản tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có 07 tập, bằng tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND huyện H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT;
- Bị can;
- Lưu HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

Phạm Văn Tuấn